

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **464**/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 24/4/2019

V/v Tranh chấp Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quang Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Mười

2. Bà Huỳnh Thị Thanh Diệu

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Liên – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân: Ông Huỳnh Đức Nhã – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1530/2018/TLST-HNGĐ ngày 5 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2019/QĐXX-ST ngày 18 tháng 3 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 16/2019/QĐST-HNGĐ ngày 04/4/2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Ngọc N, sinh năm: 1981. Thường trú: xxx Khu Y, phường B T Đ B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Tạm trú: Ấp z, xã L B, huyện Bến Lức, tỉnh Long An. (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Đỗ Quang V, sinh năm: 1979. Thường trú: xxx Khu Y, phường B T Đ B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn và bản tự khai của của bà Trần Thị Ngọc N, cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ thì nội dung vụ án được xác định như sau:

Bà Trần Thị Ngọc N và ông Đỗ Quang V tự nguyện đăng ký kết hôn và chung sống với nhau vào năm 2012 (Giấy chứng nhận kết hôn số 127, ngày 05/11/2012 do Ủy ban nhân dân phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh cấp). Trong quá trình chung sống cùng nhau, ông V không có trách nhiệm với gia đình, không lo làm ăn kiếm tiền, một mình bà N phải lo lắng toàn bộ chi phí trong gia đình. Ngoài ra, ông V còn ăn nhậu, chơi cờ bạc rồi về nhà kiểm chuyện gây gổ, chửi bới bà N thô tục, đánh đập bà N dã man, hăm dọa chặt chân, tay bà N, thậm chí có lần ông V đã đồ xăng lên người bà N để định châm lửa

đốt. Sau đó, bà N do quá sợ hãi nên đã về Long An sống ly thân ông V từ đầu năm 2018 cho đến nay. Nay bà Trần Thị Ngọc N nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống hôn nhân không thể kéo dài nên làm đơn khởi kiện ông Đỗ Quang V, với yêu cầu cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Ngọc N yêu cầu được ly hôn ông Đỗ Quang V.

Về con chung: Bà Trần Thị Ngọc N và ông Đỗ Quang V có 01 con chung tên Đỗ Quang T, sinh ngày 15/11/2013. Bà N yêu cầu được trực tiếp chăm sóc con chung nêu trên.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Trần Thị Ngọc N không yêu cầu ông Đỗ Quang V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Thị Ngọc N xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vụ án đã được Tòa án hòa giải nhưng không thành. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử công khai.

Tại phiên tòa, bà Trần Thị Ngọc N có đơn xin vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như trên với ông Đỗ Quang V.

Ông Đỗ Quang V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trước khi mở phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ các quy định của pháp luật về tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tuân thủ quy định pháp luật về tố tụng. Nguyên đơn đã chấp hành các quy định tố tụng dân sự; bị đơn vắng mặt không rõ lý do.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật:* Xét đơn xin ly hôn của bà Trần Thị Ngọc N, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, có cơ sở xác định đây là vụ kiện hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn”; bị đơn, ông Đỗ Quang V có nơi cư trú tại xxx Khu Y, phường B T Đ B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa, bà Trần Thị Ngọc N có đơn xin vắng mặt; ông Đỗ Quang V mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà N, ông V là phù hợp.

[3] *Về nội dung:* Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị Ngọc N đối với ông Đỗ Quang V, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở để chấp nhận. Bởi lẽ, qua lời trình bày của bà N thì trong quá trình chung sống, vợ chồng bà N và ông V đã phát sinh mâu thuẫn gay gắt. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông V không có trách nhiệm với gia đình, không lo làm ăn kiếm tiền, một mình bà N phải lo lắng toàn bộ chi phí trong gia đình. Ngoài ra, ông V còn ăn nhậu, chơi cờ bạc rồi về nhà kiếm chuyện gây gỗ, chửi bới bà N thô tục, đánh đập bà N. Sau đó, bà N đã về Long An sống ly thân ông V từ đầu năm 2018 cho đến nay. Thời gian sống ly thân càng làm cho tình cảm vợ chồng thêm phai nhạt. Từ khi thụ lý đơn xin ly hôn của bà Trần Thị Ngọc N, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông Đỗ Quang V đến Tòa án để ông V thực hiện các quyền, nghĩa vụ của bị đơn cũng như đã mở phiên hòa giải để tạo cơ hội cho bà N, ông V hàn gắn tình cảm nhưng ông V vắng mặt, điều đó thể hiện ông V không có thiện chí hòa giải, hàn gắn với bà N và cũng không thực hiện quyền phản đối, bác bỏ yêu cầu ly hôn của bà N. Do ông V vắng mặt nên Tòa án không nắm được nguyên nhân mâu thuẫn theo ý kiến của ông V. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa bà N và ông V đã trầm trọng, không còn khả năng để hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay bà Trần Thị Ngọc N yêu cầu được ly hôn ông Đỗ Quang V, căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở để chấp nhận.

[4] *Về con chung:* Bà Trần Thị Ngọc N và Đỗ Quang V có 01 con chung tên Đỗ Quang T, sinh ngày 15/11/2013.

Xét, hiện nay trẻ Đỗ Quang T đang trực tiếp sống cùng bà N, nên để ổn định cuộc sống cho trẻ T, Hội đồng xét xử giao trẻ T cho bà Trần Thị Ngọc N tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

[5] *Về cấp dưỡng nuôi con:* Bà Trần Thị Ngọc N không yêu cầu ông Đỗ Quang V cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử không xét.

[6] *Về tài sản chung và nợ chung:* Bà Trần Thị Ngọc N xác nhận không có, Hội đồng xét xử không xét.

[7] *Về án phí:* Bà Trần Thị Ngọc N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

[8] Lời đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Tân là phù hợp quy định của pháp luật nên thống nhất.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 19, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

I. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị Ngọc N đối với ông Đỗ Quang V.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Trần Thị Ngọc N được ly hôn ông Đỗ Quang V (Giấy chứng nhận kết hôn số 127, ngày 05/11/2012 do Ủy ban nhân dân phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Trần Thị Ngọc N và ông Đỗ Quang V không còn giá trị pháp lý).

2. *Về con chung:* Giao trẻ Đỗ Quang T, sinh ngày 15/11/2013 cho bà Trần Thị Ngọc N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

3. *Về cấp dưỡng nuôi con:* Ông Đỗ Quang V không cấp dưỡng nuôi con.

Người không nuôi con có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi quyền nuôi con hoặc nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

4. *Về tài sản chung và nợ chung:* Bà Trần Thị Ngọc N xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xét.

5. *Về án phí:* Bà Trần Thị Ngọc N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được cản trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0030602 ngày 5/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Trần Thị Ngọc N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

II. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan THA DS cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Quang Phong